

CAKE

by VPBank

QUY ĐỊNH

HẠN MỨC GIAO DỊCH



Số: /2021/QĐi-TGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUY ĐỊNH

V/v Đánh giá, phân loại khách hàng theo phương thức cung cấp gói Dịch vụ CAKE và hạn mức giao dịch áp dụng cho khách hàng cá nhân tham gia Gói dịch vụ CAKE

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế Điều hành của Tổng Giám đốc, ban hành kèm theo Quyết định số ngày 327/2005/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 30/08/2005;
- Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm YOLO-BE – Khối Ngân hàng số VPDirect,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Mục đích: Quy định thống nhất các nội dung liên quan đến đánh giá, phân loại khách hàng theo phương thức cung cấp Gói dịch vụ CAKE và hạn mức giao dịch áp dụng cho khách hàng cá nhân tham gia Gói dịch vụ CAKE.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các khách hàng cá nhân tham gia Gói dịch vụ CAKE.
3. Phạm vi áp dụng: Trên toàn hệ thống VPBank.

Điều 2. Định nghĩa và giải thích:

1. **VPBank:** là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. **VPDirect:** là Khối ngân hàng số VPDirect thuộc Ngân hàng VPBank.
3. **Trung tâm YOLO-BE:** là Trung tâm YOLO-BE thuộc Khối VPDirect.
4. **Khách hàng/KH:** là khách hàng sử dụng Gói dịch vụ CAKE.
5. **Quy định sản phẩm:** là Quy định Gói dịch vụ CAKE được ban hành từng thời kỳ.
6. **Tài khoản thanh toán CAKE/Tài khoản thanh toán/TKTT:** là Tài khoản thanh toán CAKE mở cho KH theo Quy định sản phẩm.
7. **Thẻ ghi nợ phi vật lý CAKE/Thẻ ghi nợ phi vật lý/Thẻ phi vật lý:** là Thẻ ghi nợ phi vật lý CAKE phát hành cho KH theo Quy định sản phẩm.
8. **Thẻ ghi nợ vật lý CAKE/Thẻ ghi nợ vật lý/Thẻ vật lý:** là Thẻ ghi nợ vật lý CAKE phát hành cho KH theo Quy định sản phẩm.
9. **Dịch vụ ngân hàng điện tử CAKE/Dịch vụ ngân hàng điện tử/DVNHĐT:** là dịch vụ ngân hàng điện tử CAKE cung ứng cho KH theo Quy định sản phẩm.

10. **E-KYC:** Là việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank cho KH thông qua phương thức điện tử .
11. **Video KYC:** Là hình thức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank cho KH thông qua phương thức điện tử và có áp dụng bổ sung giải pháp Video call (cuộc gọi ghi hình) vào việc nhận biết KH.
12. **DSA KYC** Là hình thức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank cho KH thông qua phương thức điện tử và có áp dụng bổ sung giải pháp hình thức gặp mặt trực tiếp để thực hiện nhận biết KH, việc nhận biết này được thực hiện bởi nhân viên của Trung tâm YOLO-BE hoặc của Đối tác có ký kết thỏa thuận/hợp đồng với VPBank.
13. **Chi nhánh VPBank:** Là các Chi nhánh/PGD trực thuộc ngân hàng VPBank trên các tỉnh thành phố cả nước.
14. **Gói hạn mức giao dịch:** là gói hạn mức giao dịch áp dụng cho từng đối tượng KH, bao gồm **Gói hạn mức eKYC** và **Gói hạn mức KYC** theo mô tả tại Quy định này.
15. **Hợp đồng sử dụng dịch vụ:** là thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ được ký kết giữa KH và VPBank về việc sử dụng Gói dịch vụ CAKE. Hợp đồng sử dụng dịch vụ được tạo lập bởi (i) Giấy đăng ký kèm Hợp đồng sử dụng Gói dịch vụ CAKE và (ii) các điều kiện giao dịch chung của VPBank liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

Điều 3. Quy định về đánh giá, phân loại KH

1. Dựa trên độ tuổi của KH và các phương thức nhận biết KH áp dụng trong quá trình KH đăng ký và/hoặc sử dụng Gói dịch vụ CAKE, các KH được đánh giá, phân loại như sau:

- a. **Khách hàng nhóm A:** là các KH đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; và
 - (ii) Được VPBank cung cấp Gói dịch vụ CAKE thông qua phương thức eKYC.
Khách hàng nhóm A sử dụng **Gói hạn mức eKYC**.
- b. **Khách hàng nhóm B:** là các KH thuộc một trong các trường hợp sau:
 - (i) Trường hợp 1: KH đáp ứng các điều kiện sau:
 - KH từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; và
 - Được VPBank cung cấp Gói dịch vụ CAKE thông qua phương thức Video KYC/DSA KYC.
 - (ii) Trường hợp 2: Các KH nhóm A đang sử dụng Gói hạn mức eKYC và được nhận biết bổ sung thông qua một trong các phương thức: Video KYC, DSA KYC hoặc nhận biết tại Chi nhánh VPBank với kết quả đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.
 - (iii) Trường hợp 3: KH đáp ứng các điều kiện sau:
 - KH từ đủ 15 đến 18 tuổi và không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Được VPBank cung cấp Gói dịch vụ CAKE thông qua hình thức gặp mặt trực tiếp bởi DSA KYC **hoặc** KYC tại Chi nhánh của VPBank.

Khách hàng nhóm B sử dụng **Gói hạn mức KYC**.

2. Chi tiết các hạn mức giao dịch cụ thể của từng gói theo Điều 4 Quy định này.

Điều 4. Quy định về Gói hạn mức eKYC

1. Hạn mức giao dịch cụ thể như sau:

* Đơn vị: VND

	DỊCH VỤ	HẠN MỨC CHO 1 LẦN GIAO DỊCH	HẠN MỨC GIAO DỊCH TRONG NGÀY
1.NHẬN TIỀN VÀO TKTT/THẺ CAKE	Từ tài khoản thanh toán tại VPBank	2 tỷ	2 tỷ
	Nộp tiền từ CDM VPBank	100 triệu	500 triệu
	Nộp tiền tại quầy giao dịch VPBank	100 triệu	500 triệu
	Kênh Napas	Theo chính sách ngân hàng thành viên	Theo chính sách ngân hàng thành viên
2.RÚT TIỀN TỪ TKTT/THẺ GHI NỢ VẬT LÝ CAKE	Rút tiền tại máy ATM của VPBank	10 triệu	50 triệu
	Rút tiền tại máy ATM của Ngân hàng khác	Theo quy định của Ngân hàng khác	Theo quy định của Ngân hàng khác
	Rút tiền tại quầy giao dịch của VPBank	50 triệu	100 triệu
3.THANH TOÁN/ CHUYỂN KHOẢN TỪ TKTT/THẺ CAKE	Giao dịch thanh toán thẻ CAKE trực tuyến	20 triệu	50 triệu
	Giao dịch thanh toán thẻ ghi nợ vật lý CAKE tại máy POS	50 triệu	100 triệu
	Giao dịch TKTT trên Ứng dụng CAKE:		
	Chuyển khoản nội bộ CAKE	50 triệu	100 triệu
	Chuyển khoản đến tài khoản thanh toán/thẻ tại VPBank (không phải CAKE)	50 triệu	100 triệu
	Chuyển khoản liên Ngân hàng (trong hệ thống NAPAS)	50 triệu	100 triệu

	DỊCH VỤ	HẠN MỨC CHO 1 LẦN GIAO DỊCH	HẠN MỨC GIAO DỊCH TRONG NGÀY
	Nạp tiền điện thoại trả trước, mua thẻ cào, gói dữ liệu	1 triệu	5 triệu
	Thanh toán hóa đơn	20 triệu	50 triệu
	Thanh toán quét mã QR của CAKE (hoặc bên thứ ba khác – ngoài VNPAY – phát triển)	5 triệu	20 triệu
	Thanh toán quét mã QR của VNPAY	10 triệu	30 triệu

2. Việc áp dụng các hạn mức giao dịch cụ thể tại Khoản 1 Điều này phải đảm bảo:
- a) Tổng hạn mức giá trị giao dịch (ghi Nợ) qua các Tài khoản thanh toán mở qua phương thức điện tử của mỗi khách hàng tối đa là 100.000.000 VND/tháng;
 - b) Tổng hạn mức giá trị giao dịch (ghi Nợ) theo Điểm a Khoản này không áp dụng với một số trường hợp sau:
 - (i) Sau khi Khách hàng đã được VPBank nhận biết bổ sung và nâng cấp lên sử dụng Gói hạn mức KYC theo điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định này;
 - (ii) Các giao dịch chuyển tiền để gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn bằng phương thức điện tử của chính khách hàng tại VPBank;
 - (iii) Các trường hợp VPBank được chủ động trích Nợ Tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định của pháp luật, bao gồm các trường hợp sau:
 - Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận trước bằng văn bản với khách hàng phù hợp quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật;
 - Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của Tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho khách hàng biết;
 - Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào Tài khoản thanh toán của khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;

- Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa khách hàng và VPBank.

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Hạn mức giao dịch cụ thể đối với các trường hợp tại Điểm b này thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trung tâm YOLO-BE – Khối VPDirect có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị nội bộ liên quan (IT, các Khối kinh doanh khác tại VPBank...) thiết lập cơ chế kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật (và quy định nội bộ có liên quan, nếu có) về hạn mức giao dịch (bao gồm tổng hạn mức giá trị giao dịch ghi Nợ) đối với tất cả các Tài khoản thanh toán mở bằng phương thức điện tử của một (01) khách hàng tại VPBank.

Điều 5. Gói hạn mức KYC

	DỊCH VỤ	HẠN MỨC CHO 1 LẦN GIAO DỊCH	HẠN MỨC GIAO DỊCH TRONG NGÀY
1.NHẬN TIỀN VÀO TKTT/THEẺ CAKE	Từ tài khoản thanh toán tại VPBank	2 tỷ	2 tỷ
	Nộp tiền từ CDM VPBank	100 triệu	500 triệu
	Nộp tiền tại quầy giao dịch VPBank	100 triệu	500 triệu
	Kênh Napas	Theo chính sách ngân hàng thành viên	Theo chính sách ngân hàng thành viên
2.RÚT TIỀN TỪ TKTT/THEẺ GHI NỢ VẬT LÝ CAKE	Rút tiền tại máy ATM của VPBank	10 triệu	50 triệu
	Rút tiền tại máy ATM của Ngân hàng khác	Theo quy định của Ngân hàng khác	Theo quy định của Ngân hàng khác
	Rút tiền tại quầy giao dịch của VPBank	50 triệu	100 triệu
3.THANH TOÁN/ CHUYỂN KHOẢN TỪ TKTT/THEẺ CAKE	Giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến	50 triệu	100 triệu
	Giao dịch thanh toán thẻ ghi nợ vật lý CAKE tại máy POS	50 triệu	100 triệu
	Giao dịch TKTT trên Ứng dụng CAKE:		
	Chuyển khoản nội bộ CAKE	100 triệu	100 triệu
	Chuyển khoản đến tài khoản thanh toán/thẻ tại VPBank (không phải CAKE)	100 triệu	100 triệu
	Chuyển khoản liên Ngân hàng (trong hệ thống NAPAS)	100 triệu	100 triệu
	Nạp tiền điện thoại trả trước, mua thẻ cào, gói dữ	2 triệu	20 triệu

	DỊCH VỤ	HẠN MỨC CHO 1 LẦN GIAO DỊCH	HẠN MỨC GIAO DỊCH TRONG NGÀY
	liệu		
	Thanh toán hóa đơn	50 triệu	100 triệu
	Thanh toán quét mã QR của CAKE (hoặc bên thứ ba khác – ngoài VNPAY – phát triển)	50 triệu	100 triệu
	Thanh toán quét mã QR của VNPAY	50 triệu	100 triệu

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày / /2021 và thay thế cho Quyết định về hạn mức giao dịch của Gói dịch vụ CAKE dành cho Khách hàng cá nhân số 23/2021/QĐi-TGD ngày 05/03/2021
2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quyết định này sẽ được thực hiện theo các Quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của VPBank, bao gồm cả việc tuân thủ báo cáo phòng, chống rửa tiền theo quy định. Khi có những nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của Pháp luật, của Hội đồng Quản trị thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng Giám Đốc quyết định. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối, Trung tâm, Trưởng các Phòng/ Ban tại hội sở chính, Giám đốc Vùng, Giám đốc Chi nhánh/Phòng Giao dịch và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lãnh đạo Khối, Trung tâm, Phòng, Ban HO;
- Giám đốc Vùng, các CN, PGD;
- Cán bộ nhân viên VPBank;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC VINH

VĂN BẢN LIÊN QUAN

Văn bản nội bộ:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1.	Quy định Gói dịch vụ CAKE	03/2021/QĐi-TGD	04/01/2021
2.			

Văn bản bên ngoài:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1.	Thông tư quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung	19/2016/TT-NHNN	30/06/2016
2.	Thông tư hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các văn bản sửa đổi, bổ sung	23/2014/TT-NHNN	19/08/2014
3.	Thông tư quy định về Tiền gửi có kỳ hạn và các văn bản sửa đổi, bổ sung	49/2018/TT-NHNN	31/12/2018
4.	Nghị định về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung	35/2007/NĐ-CP	08/03/2007

Văn bản bị sửa đổi/bổ sung/thay thế:

STT	Tên văn bản	Số Văn bản	Ngày ban hành	Trạng thái văn bản
1	Quy định về hạn mức giao dịch của Gói dịch vụ CAKE dành cho Khách hàng cá nhân	23/2021/QĐi-TGD	05/03/2021	Hết hiệu lực

TỪ KHÓA (Cập nhật trên Hệ thống VPBeOffice để phục vụ tra cứu)

Hạn mức Gói dịch vụ CAKE

HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

Q&A	Email	Đào tạo tập trung	Khác
	x		

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Đơn vị chủ quản

Khôi Ngân hàng số VPDirect – Trung tâm YOLO – Be - Phòng quản lý sản phẩm

Email: